

Số: 711/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGDĐT ngày 01/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường TH Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ kết quả Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp ngày 08/9/2025 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đối với các học viên của khóa đào tạo sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 15 học viên hoàn thành chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh năm học 2025 - 2026 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp Chứng chỉ Sơ cấp Nghiệp vụ chế biến bánh theo quy định.

Điều 3. Phòng đào tạo, các đơn vị có liên quan và học viên được công nhận tốt nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *u*

Nơi nhận:

- BGH (đề b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Hà

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP SƠ CẤP NGHIỆP VỤ CHẾ BIẾN BÁNH NĂM 2025

LỚP SCNVCSBA- A3

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 711/QĐ-TMDL ngày 24 tháng 12 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Mô đun Lý thuyết chế biến bánh	Mô đun Kỹ thuật sơ chế và bảo quản nguyên liệu	Mô đun Kỹ thuật chế biến bánh	Mô Đun Kỹ thuật chế biến món ăn tráng miệng	Điểm Tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
1	Nguyễn Lương Bằng	20/07/1983	Nam	Kinh	Hung Yên	7.7	8.4	7.8	7.0	7.7	Khá
2	Nguyễn Đại Dương	15/07/1991	Nam	Kinh	Quảng Trị	7.6	8.3	7.0	7.0	7.5	Khá
3	Dương Việt Hoàng	13/11/1998	Nam	Kinh	Quảng Trị	7.4	9.0	8.4	7.9	8.2	Giỏi
4	Phan Việt Hoàng	10/12/2002	Nam	Kinh	Quảng Trị	7.1	7.8	8.5	8.9	8.1	Giỏi
5	Đoàn Tử Huyền	20/01/2000	Nam	Kinh	Hà Tĩnh	7.1	8.3	7.8	8.6	8.0	Giỏi
6	Phan Lâm Phương	25/03/2005	Nam	Kinh	Quảng Trị	8.4	8.8	8.8	8.6	8.7	Giỏi
7	Dương Thị Diễm Quỳnh	08/10/1998	Nữ	Kinh	Quảng Trị	7.0	8.8	7.8	8.5	8.0	Giỏi
8	Lưu Đức Tài	23/03/2003	Nam	Kinh	Hà Nội	7.7	7.8	7.6	8.0	7.8	Khá
9	Lê Văn Thành	10/12/2002	Nam	Kinh	Quảng Trị	8.8	8.9	8.0	8.9	8.7	Giỏi
10	Nguyễn Văn Tùng	26/02/2000	Nam	Kinh	Quảng Trị	7.7	7.7	7.9	7.6	7.7	Khá
11	Đoàn Văn Viễn	12/01/1985	Nam	Kinh	Quảng Nam	7.9	7.8	7.2	7.7	7.7	Khá
12	Vũ Thị Ái Vân	27/10/1983	Nữ	Kinh	Ninh Bình	7.7	8.5	8.4	7.7	8.1	Giỏi
13	Nguyễn Thị Tố Uyên	02/10/2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình	9.1	8.9	6.8	6.7	7.9	Khá

(Danh sách này gồm 13 học viên)